

Số: /BC-UBND

Phước Giang, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Các nội dung giám sát theo Kế hoạch 02 của Tỉnh ủy

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

- UBND xã Phước Giang chính thức vận hành và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập của 03 đơn vị gồm: Xã Hành Minh, Hành Nhân và Hành Dũng tại Nghị quyết số 1677/NQUBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

- Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm về đích thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp tỉnh, cấp xã, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025. Vì vậy ngay từ khi thành lập, UBND xã đã chủ động bám sát, triển khai thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025; thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm sự hoạt động thông suốt của chính quyền sau sáp nhập.

- Với sự đoàn kết, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cùng sự đồng thuận của Nhân dân, sự quan tâm sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy, các Sở, ngành tỉnh; trong năm 2025, tập thể lãnh đạo UBND xã Phước Giang đã nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

- Ngay từ khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã đã khẩn trương, tích cực, linh hoạt triển khai công tác chuẩn bị các điều kiện cần thiết (bố trí cơ quan, đơn vị, thiết bị máy móc, hạ tầng thiết yếu..), bố trí nhân lực đảm bảo kịp thời, phục vụ công tác vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả¹ của chính quyền địa phương 02 cấp và quy định chức năng, nhiệm vụ của UBND, các phòng ban, đơn vị, ban hành Quy chế hoạt động UBND xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch và UVUBND nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm thực thi công vụ, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

¹ Thành lập 03 phòng ban chuyên môn theo quy định tại Nghị định 150/2025/NĐ-CP gồm: Văn phòng HĐND&UBND, Kinh tế, Văn hóa-Xã hội, Trung tâm PVHCC theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và 01 Trung tâm Cung ứng DVC; số lượng biên chế cán bộ, CC được giao 44 người (hiện có 35 người); số lượng viên chức ĐVSN được giao 221 người (hiện có 210 người); CBCC có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (Thạc sỹ 7/35 chiếm tỷ lệ 20%; Đại học 28/35 chiếm tỷ lệ 80%; cao cấp 6/35 đạt tỷ lệ 17,1%; Trung cấp 27/35 đạt tỷ lệ 77,1%, sơ cấp 2/35 tỷ lệ 5,8%)

- Thực hiện rà soát, bố trí, bổ nhiệm, điều động CBCCVC đảm bảo đúng quy định và phát huy hiệu lực hiệu quả bộ máy chính quyền địa phương²; tỷ lệ bố trí CBCC đạt tỷ lệ 92,1% (35/38 theo Khung biên chế tại Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của BCĐ Trung ương) đảm bảo về trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị.

- Năm 2025 là năm tăng tốc, về đích, cũng là năm đánh dấu giai đoạn cuối của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 và là năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, UBND xã Phước Giang ngay từ khi vận hành đã tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; các Quyết định của UBND tỉnh³ về phát triển KTXH; Kết luận Hội nghị lần 03, khóa I của Đảng ủy về tình hình thực hiện nhiệm vụ 7 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 5 tháng cuối năm 2025⁴, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025⁵; UBND xã Phước Giang ban hành các Quyết định⁶, văn bản chỉ đạo..., phát động phong trào thi đua, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, chính quyền địa phương tiếp tục tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2025.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thông tin cơ bản về tổ chức bộ máy (cơ quan, ĐVHC)

- HĐND xã có các ban của HĐND, gồm: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã.

- UBND xã có 03 phòng chuyên môn thực hiện chức năng nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP và 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của UBND xã trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan để triển khai việc vận hành chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu lực hiệu quả đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản hướng dẫn của cấp trên để thực hiện chính sách đối với người dân

² Văn phòng HĐND&UBND: 1 Chánh VP và 01 PCVP; Phòng Kinh tế: 1 Trưởng phòng, 01 Phó phòng và đang thực hiện Quy trình BN 01 Phó trưởng phòng; Phòng VHXXH: 01 Trưởng phòng, 2 Phó Trưởng phòng; Trung tâm PVHCC: 01 GD và đang thực hiện quy trình BN 01 PGD; Trung tâm CCDVC: 01 GD và đang thực hiện quy trình BN 01 PGD

³ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

⁴ Kết luận số 08-KL/ĐU ngày 15/8/2025 của Đảng ủy xã Phước Giang về tình hình thực hiện nhiệm vụ 7 tháng đầu năm, nhiệm vụ 5 tháng cuối năm 2025.

⁵ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15/10/2025 của HĐND xã Phước Giang Về chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

⁶ Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND xã về Chương trình công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025; Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND xã Phước Giang về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

kịp thời, đúng quy định.

- Hoàn thành việc tổ chức kiện toàn bộ máy, phân bổ, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về nhận nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; ban hành quy chế hoạt động, quyết định phân công Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Ủy viên UBND, quyết định chức năng, nhiệm vụ của UBND và các phòng, ban, Trung tâm cung ứng dịch vụ công và vận hành hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công cơ bản thông suốt nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, không gián đoạn.

2. Kết quả việc tiếp tục triển khai vận hành chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo ổn định, thông suốt, đồng bộ, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

- UBND xã đã rà soát, đối chiếu danh mục TTHC đang thực hiện trên địa bàn xã; bảo đảm thống nhất về số lượng, tên TTHC, mã TTHC theo quy định công bố của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu TTHC giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp xã với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh

- Tổng số TTHC đang tiếp nhận, giải quyết: 396 thủ tục; Số TTHC đã được rà soát, chuẩn hóa: 396 thủ tục.

Các tồn tại, hạn chế: Một số thủ tục phát sinh vướng mắc trong khâu liên thông điện tử với cơ quan cấp trên, cần tiếp tục hoàn thiện.

- UBND xã thực hiện rà soát, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là giải quyết TTHC phi địa giới.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 2311 hồ sơ. – Số hồ sơ giải quyết trước hạn: 2206 hồ sơ (tỷ lệ: 98,88%). – Số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 25 hồ sơ (tỷ lệ: 1,12%). Nguyên nhân hồ sơ trễ hạn: Thời gian đầu đi vào vận hành chính quyền địa phương 2 cấp mạng chưa ổn định, các phần mềm chưa được đồng bộ, hồ sơ cần xác minh thực địa, chờ ý kiến phối hợp của cơ quan chuyên môn cấp trên hoặc phát sinh lỗi kỹ thuật hệ thống trong quá trình xử lý.

- Giải pháp khắc phục: Tăng cường theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ trên hệ thống; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan; kịp thời báo cáo, xin gia hạn theo quy định đối với các hồ sơ phát sinh vướng mắc khách quan.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác sau khi sắp xếp:

- + Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã nộp hồ sơ nghỉ công tác theo quy định: 19 cán bộ, công chức và 13 cán bộ KCT xã.

- + Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã có quyết định nghỉ công tác: 19 cán bộ, công chức và 13 cán bộ KCT xã.

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã có quyết định chi trả chế độ, chính sách. 19 cán bộ, công chức và 13 cán bộ KCT xã.

+ Tổng số tiền đã chi trả chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã. 20.770.804.959 đồng.

- Đánh giá việc phân bổ biên chế, bố trí, phân công cán bộ, công chức tại UBND cấp xã có đảm bảo đúng chuyên môn, nghiệp vụ: Đảm bảo bố trí, phân công cán bộ, công chức đúng quy định. Hiện còn 03 biên chế chưa được kiện toàn theo khung biên chế tối thiểu, do chưa có công chức có chuyên môn phù hợp.

- Việc xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ xử lý TTHC đối với nhóm yếu thế: UBND xã phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và Xã Đoàn triển khai các hình thức hỗ trợ người già, người khuyết tật, trẻ em, người không có khả năng đến làm việc trực tiếp tại Trung tâm; Cử cán bộ, công chức, nhân viên hỗ trợ kê khai, nộp hồ sơ, theo dõi kết quả giải quyết TTHC.

- Kết quả thực hiện: Đã hỗ trợ trực tiếp cho 1611 trường hợp thuộc nhóm yếu thế trong việc kê khai, nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC.

- Kết quả số hóa tài liệu của cơ quan: Hiện tại UBND xã chưa thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu vì việc số hóa hồ sơ ban đầu tốn khá nhiều kinh phí như: hệ thống lưu trữ (máy chủ, ổ cứng) và các giải pháp bảo mật dữ liệu; mua các loại máy quét (scanner) chuyên dụng, đặc biệt là máy quét khổ lớn. Cần chi phí thuê nhân viên có kỹ năng xử lý hồ sơ, nhập liệu và vận hành hệ thống.

- Bố trí trụ sở, trang thiết bị, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác: Thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã đã chỉ đạo rà soát, bố trí trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Việc bố trí trụ sở và điều kiện làm việc cơ bản bảo đảm yêu cầu hoạt động của bộ máy chính quyền xã; chưa phát sinh vướng mắc lớn ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Hoàn thành các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (các nhiệm vụ hoàn thành trước 31/8/2025).

Phát triển nguồn nhân lực (nhân lực và tài chính): vẫn đang thực hiện và đôn đốc tập huấn kỹ năng số, các khóa đào tạo do Sở KH-CN chủ trì (Bình dân học vụ số, tập huấn kỹ năng cho Tổ CNSCĐ,...)

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp với các ban, bộ, ngành ở Trung ương xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp về các nội dung phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, các kỹ năng quản lý hành chính hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, giao tiếp hành chính... như thế nào? Khó khăn, vướng mắc trong việc phối hợp; đề xuất biện pháp tháo gỡ.

** Xác định mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể đến năm 2030 đối với từng nội dung:*

- UBND xã đã tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động về ý nghĩa, vai trò của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; gắn với triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai ứng dụng một số tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp như giống cây trồng mới (mì, lúa, đậu), kỹ thuật canh tác bền vững; vận động người dân áp dụng phân bón hữu cơ, hạn chế thuốc bảo vệ thực vật. UBND xã đã thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 và ban hành Quy chế hoạt động.

- Công tác tuyên truyền: UBND xã đã kịp thời chỉ đạo quán triệt và tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn về Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh về tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030. Hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú trên trang thông tin điện tử xã; thông qua các cuộc họp tại thôn, lồng ghép phát qua hệ thống truyền thanh cơ sở với 2 chương trình phát thanh/tuần,...

- Về phát triển hoạt động nghiên cứu, tư vấn, đào tạo và tổ chức hỗ trợ

UBND xã cử cán bộ quản lý, công chức chuyên môn phụ trách các lĩnh vực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, chương trình, khóa đào tạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, các lớp đào tạo chuyên ngành, lĩnh vực trọng điểm ưu tiên thúc đẩy năng suất lao động của địa phương, gắn với phát triển kinh tế vùng do cấp trên tổ chức. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho nguồn nhân lực địa phương.

- Trong năm, UBND xã phối hợp Sở Nội vụ tổ chức 01 Hội nghị tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2025 đã tư vấn giới thiệu việc làm cho 102 lao động trong độ tuổi; tổ chức 02 Hội nghị thông tin tuyên truyền nhằm biến thông tin thị trường lao động và thu hút người lao động, người sử dụng lao động tham gia các hoạt động giáo dục việc làm trên địa bàn xã năm 2025 với 260 người tham dự.

- Về đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất

UBND xã tích cực phối hợp với các sở, ngành của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh; đầu tư, nâng cấp năng suất sản xuất, xây dựng thương hiệu gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. Quan tâm thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư vào hoạt động, sản xuất kinh doanh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Cụ thể: triển khai hỗ trợ các sản phẩm của doanh nghiệp trên địa bàn xã trong việc thiết lập và tạo mã QR truy xuất nguồn gốc. Nhiều doanh nghiệp, HTX ứng dụng

khoa học công nghệ mới trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Toàn xã có trên 355 cơ sở kinh doanh; có 01 doanh nghiệp nhà nước và hệ thống doanh nghiệp tư nhân phát triển nhanh (11 doanh nghiệp đang hoạt động). Kinh tế tập thể duy trì và mở rộng 03 HTX với 183 thành viên; 06 tổ hợp tác. Sản phẩm đặc trưng được xây dựng thương hiệu: “nấm bào ngư”, “bưởi da xanh”;... Sản phẩm OCOP đảm bảo an toàn thực phẩm, chuẩn hóa sản phẩm về quy cách, đóng gói, bao bì, truy xuất nguồn gốc, thương hiệu; hỗ trợ đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử để kinh doanh, mua bán.

+ Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ của tỉnh, hỗ trợ chuyển đổi số cho hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ; vận động các cơ sở kinh doanh ưu tiên sử dụng sản phẩm, nền tảng công nghệ do doanh nghiệp Việt Nam phát triển như công nghệ điện toán đám mây, hỗ trợ tên miền “.vn” cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh.

+ Công tác chuyển đổi số đến năm 2030, gồm các nội dung: Phát triển hạ tầng số, phủ phát 5G trên toàn xã đạt 100%; chính quyền số, kinh tế số, xã hội số...

Trong năm 2025, UBND xã triển khai, kịp thời, bám sát các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị. Nhờ đó, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của năng suất đã từng bước được nâng cao. Người dân, doanh nghiệp đã tích cực áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao năng suất lao động, góp phần bước đầu nâng cao các chỉ tiêu tăng năng suất lao động.

Công tác chuyển đổi số đến năm 2030, gồm các nội dung: Phát triển hạ tầng số, phủ phát 5G trên toàn xã đạt 100%; chính quyền số, kinh tế số, xã hội số...

Chính quyền số: Hiện nay Trung tâm Phục vụ hành chính công bố trí 01 bộ máy tính bàn để phục vụ người dân thực hiện các thủ tục hành chính; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính có kết nối đường truyền Internet băng rộng, có hệ thống truy cập Internet tốc độ cao phục vụ cho thông tin trao đổi, điều hành và tổ chức điểm cầu hội nghị trực tuyến. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đã được phủ khắp 100% trên địa bàn xã, khoảng 98% người dân được định danh và xác thực định danh điện tử VNeID.

Trang thông tin điện tử xã đã được tạo nhiều chuyên mục, cập nhật tin, bài hàng ngày; UBND xã đã thành lập Ban biên tập - Trang thông tin điện tử của xã, công khai địa chỉ Trang thông tin điện tử, khuyến khích cán bộ, công chức, cộng tác viên viết tin, bài... để đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã và các nền tảng mạng xã hội khác (fanpage Thông tin Phước Giang, các nhóm zalo cộng đồng...).

Hạ tầng số: Hiện tại trên địa bàn xã đang sử dụng hạ tầng đường truyền mạng (VNPT và Viettel) để thực hiện chỉ đạo, điều hành của UBND xã phục vụ người dân, doanh nghiệp. Bố trí cơ bản đầy đủ trang thiết bị phục vụ Nhân dân và cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động ổn định.

UBND xã phấn đấu đến năm 2030 trung bình mỗi người dân có 01 kết nối

Internet vạn vật (IoT); mỗi người dân có 01 định danh số. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 50%; phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, an ninh mạng,...) như dịch vụ, đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội số. 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 90% dân số.

Các trường tiểu học và THCS được trang bị phòng máy tính với tổng cộng 07 phòng máy với 172 bộ máy tính⁷, các trường mầm non trang bị 05 máy tính⁸ trong đó 83,6% còn hoạt động tốt. Tổng số Tivi HD 65 inch trở lên có cáp tín hiệu HDMI: 90 cái⁹, trong đó 82,6% còn hoạt động tốt. Sử dụng máy tính bảng được tài trợ từ Chương trình “Sóng và máy tính cho em” của đơn vị trong các tiết dạy¹⁰.

Các trường đã sử dụng phần mềm Zoom, Microsoft Teams, LMS để tổ chức học trực tuyến, sử dụng kho học liệu của Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo; sử dụng đồng bộ phần mềm SMAS, VNEDU, EMIS, TEMIS, CSDL ngành, lms.vn.edu. trong quản lý hồ sơ giáo viên, học sinh, điểm danh, đánh giá và sổ liên lạc điện tử.

Học sinh tiểu học và THCS được hỗ trợ sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng khi tham gia học trực tuyến (tỷ lệ khoảng 57% học sinh có thiết bị).

Nhân lực số và nhận thức số: Thường xuyên triển khai tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức phụ trách công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh thông tin cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp, tổ công nghệ số cộng đồng và tập huấn kiến thức ứng dụng CNTT cơ bản cho người dân; cập nhật đăng tải tài liệu tập huấn trên các Trang thông tin điện tử và nhóm zalo cộng đồng các thôn trên địa bàn xã.

Tham gia học trực tuyến trên nền tảng MOOCs “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng; 100% công chức phụ trách lĩnh vực hoàn thành chuyển đổi số khóa đào tạo trực tuyến, phần mềm học trực tuyến Zoom, Meeting. Thường xuyên duy trì việc vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử của địa phương, tin mạng xã hội Zalo, Facebook...

100% giáo viên của đơn vị trường học đã có tài khoản sử dụng hệ thống bồi dưỡng trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tại địa chỉ taphuan.csdl.edu.vn). Mỗi giáo viên đều có hồ sơ bồi dưỡng cá nhân số hóa, được cập nhật tự động sau khi hoàn thành khóa học hoặc chứng chỉ trực tuyến (tại địa chỉ taphuan.csdl.edu.vn). Định kỳ mỗi học kỳ, tổng hợp kết quả học tập học sinh lên

⁷Trường Tiểu học Hành Dũng 01 phòng máy với 27 bộ máy tính; Trường Tiểu học Hành Nhân 02 phòng máy với 45 bộ máy tính. Trường THCS Hành Dũng: 01 phòng máy với 14 bộ máy tính; Trường THCS Hành Minh 01 phòng máy với 15 máy tính; Trường THCS Hành Nhân 01 phòng máy với 28 máy tính

⁸ Mầm non Hành Dũng: 02 máy tính; Mầm non Hành Minh 02 máy tính; Mầm non Hoa Mai 01 máy tính

⁹ Cấp Tiểu học: 56 cái, cấp THCS: 22 cái, Mầm non: 12 cái

¹⁰ Cấp tiểu học có 32 máy tính bảng

hệ thống CSDL, VNEDU; cập nhật thường xuyên lên hồ sơ công chức, viên chức điện tử và đánh giá thi đua.

Thực hiện tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về phong trào “Bình dân học vụ số” theo Công văn số 01-CTr/BCĐTW ngày 28/02/2025 về Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 57 TW); về phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn theo Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo 57 TW; theo mục tiêu, Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản tại Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025; Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 24/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Kinh tế số: Triển khai thực hiện không dùng tiền mặt tại các điểm kinh doanh, buôn bán lẻ trên địa bàn xã và chi trả lương cho cán bộ, công chức, chế độ chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, đóng tiền điện nước, thu nộp học phí qua ngân hàng điện tử. Ứng dụng Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, ứng dụng chữ ký số. Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện chính quyền số tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Xã hội số: Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã¹¹; thành lập 18 Tổ công nghệ số cộng đồng thôn với 108 thành viên¹². Tỷ lệ hộ dân có kết nối Internet băng rộng, điện thoại thông minh đạt khoảng 85%. Khuyến khích người dân ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp cận ngân hàng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, áp dụng chuyển đổi số trong thanh toán lệ phí thủ tục hành chính trực tuyến, ứng dụng thanh toán trực tuyến trên ví điện tử VNPT Money, Viettel Money... và tài khoản ngân hàng, 100% người dân được phủ sóng băng rộng di động 3G, 4G và 5G.

An toàn thông tin: Thường xuyên triển khai tuyên truyền cho cán bộ đầu mối chuyển đổi số, cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp, Tổ Công nghệ số cộng đồng xã và các thôn triển khai thực hiện cập nhật các bản vá lỗi hồng bảo mật theo hướng dẫn của tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin VNCERT, cài đặt phần mềm quản lý phòng chống mã độc tập trung BK Endpoint, phần mềm diệt virus có bản quyền.

Hồ sơ TTHC có phát sinh phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến có phát sinh nhưng số lượng không nhiều. 100% CBCC và người hoạt động không chuyên trách tham dự tập huấn về chuyển đổi số do tỉnh tổ chức.

Văn bản đi, đến được phát hành trên phần mềm số hóa, tiếp nhận và xử lý trên phần mềm tổng số văn bản đi đến của cơ quan đạt khoảng 98% (*Trừ văn bản mật*).

¹¹ Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 13/8/2025.

¹² Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 14/8/2025

3. Kết quả việc chuẩn bị, tổ chức đại hội các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

- UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai; thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử ở cấp xã để lãnh đạo toàn diện công tác bầu cử ở địa phương.

Gắn kết quả nhân sự của đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị giới thiệu nhân sự thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp¹³.

Việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp phải đảm bảo theo đúng quy trình được pháp luật quy định và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền; tổ chức hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp.

- UBND xã đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện như sau:

+ Công văn số 758/UBND ngày 28/10/2025 về việc tổ chức thực hiện bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 30/10/2025 triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 03/11/2025 tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031; Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 về việc thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phước Giang nhiệm kỳ 2026 - 2031; Thông báo số 127/TB-UBND ngày 19/11/2025 thông báo ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031.

+ Ngày 03/12/2025, Ủy ban bầu cử xã tổ chức họp phiên thứ nhất triển khai các nội dung chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031; Ban hành các văn bản triển khai thực hiện:

Quyết định số 01/QĐ-UBBC ngày 04/12/2025 ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phước Giang nhiệm kỳ 2026-2031; Kế hoạch số 02/KH-UBBC ngày 04/12/2025 triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031 của xã Phước Giang; Thông báo số 03/TB-UBBC ngày 04/12/2025 phân công nhiệm vụ các thành viên Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phước Giang nhiệm kỳ 2026-2031; Quyết định số 04/QĐ-UBBC ngày 05/12/2025 về việc thành lập Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phước Giang nhiệm kỳ 2026-2031; Quyết định

¹³ Chú trọng chất lượng, đảm bảo cơ cấu hợp lý về số đại biểu là người đang công tác ở cơ quan đảng, nhà nước, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tăng số lượng đại biểu chuyên trách, đảm bảo tỷ lệ người ứng cử là phụ nữ và người dân tộc thiểu số theo đúng quy định của Luật bầu cử; có tỷ lệ hợp lý đại biểu các tôn giáo, đại biểu tái cử, đại biểu trẻ tuổi, các nhà khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ, đại biểu xuất thân từ công nhân, nông dân, doanh nhân và các hiệp hội, nghiệp đoàn trong sản xuất, kinh doanh.

số 05/QĐ-UBBC ngày 05/12/2025 về việc thành lập Tiểu ban Tuyên truyền phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031; Quyết định số 06/QĐ-UBBC ngày 05/12/2025 về việc thành lập Tiểu ban Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031; Quyết định số 07/QĐ-UBBC ngày 05/12/2025 về việc thành lập Tiểu ban An ninh, trật tự an toàn xã hội phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031; Thông báo số 10/TB-UBBC ngày 12/12/2025 về việc nộp hồ sơ ứng cử HĐND xã Phước Giang nhiệm kỳ 2026-2031.

4. Kết quả triển khai thực hiện việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Xã Phước Giang đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phê duyệt dự án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Kế hoạch hành động số 05-KH/TU ngày 20/7/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy vào các đợt sinh hoạt, các Hội nghị. Các hội nghị quán triệt, phổ biến được tổ chức với hình thức phù hợp, linh hoạt, bảo đảm thuận lợi cho cán bộ, đảng viên tham dự và tiếp cận đầy đủ nội dung. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập cao; các chi bộ cơ bản triển khai theo đúng kế hoạch, tiến độ và thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kết quả học tập theo quy định.

Qua học tập, quán triệt, nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, chi bộ được nâng lên rõ rệt. Đa số nhận thức được tầm quan trọng, tính cấp thiết của việc ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh chuyển đổi số trong phát triển kinh tế – xã hội, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Nhiều cán bộ, đảng viên đã chủ động nghiên cứu thêm tài liệu, tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng số, thể hiện tinh thần trách nhiệm và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đột phá trong thời gian tới.

- Về triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, nhằm nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy thực hiện theo tinh thần Nghị quyết; gắn kết các nội dung đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào sinh hoạt chuyên môn, góp phần hình thành tư duy phục vụ hiện đại, chuyên nghiệp; niêm yết, công khai các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và tiến hành rà soát quy trình 04 tại chỗ.

- Ứng dụng công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số

UBND xã đã bố trí đầy đủ máy vi tính kèm theo máy scan, máy in, máy photocopy cho cán bộ, công chức và hệ thống mạng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo thông suốt, máy vi tính để hỗ trợ số hóa khi người dân đến thực hiện thủ tục hành chính; hệ thống thiết bị tra cứu thủ tục hành chính giúp người dân tra cứu thuận lợi khi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đơn vị lắp đặt hệ thống đường truyền mạng riêng biệt để phục vụ hoạt động Trung tâm và phục vụ người dân đến thực hiện các thủ tục. Nhìn chung, hạ tầng mạng cơ bản hoạt động thông suốt.

Trong giải quyết thủ tục hành chính đơn vị thực hiện giải quyết trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định. Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và xử lý qua dịch vụ công trực tuyến đạt trên 98%. Lãnh đạo thực hiện ký số kết quả giải quyết theo quy định. Thực hiện số hóa đạt gần 100% hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ tra cứu, lưu trữ và thống kê điện tử.

- Đổi mới sáng tạo trong phương thức phục vụ

Trung tâm Phục vụ hành chính công phân công cán bộ trực tiếp hướng dẫn để người dân khai, nộp hồ sơ điện tử; bố trí 01 bộ máy tính, 01 máy in để phục vụ người dân, doanh nghiệp có thể tự nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

- Phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Cử công chức tham gia tập huấn chuyên đề về chuyển đổi số, kỹ năng công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức. Tăng cường trao đổi chuyên môn, chia sẻ sáng kiến cho cán bộ trong Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khuyến khích cán bộ đề xuất cải tiến quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo hướng số hóa.

- Nhân sự tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hiện nay gồm có: 01 đồng chí Giám đốc Trung tâm, 05 công chức thực hiện công tác chuyên môn, kiểm soát và phối hợp hướng dẫn người dân thực hiện các TTHC.

- Phối hợp chuyên môn và vận hành liên thông hiệu quả

Đã xây dựng kế hoạch phối hợp với các phòng chuyên môn như: Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND xử lý hồ sơ đảm bảo chuyên môn, trình ký, đóng dấu, trả kết quả, đúng thời hạn theo quy định.

- Phát triển nguồn lực (nhân lực và tài chính)

Thường xuyên triển khai tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức phụ trách công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh thông tin cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp, tổ công nghệ số cộng đồng và tập huấn kiến thức ứng dụng CNTT cơ bản cho người dân; cập nhập đăng tải tài liệu tập huấn trên các Trang thông tin điện tử và nhóm zalo cộng đồng các thôn trên địa bàn xã.

Tham gia học trực tuyến trên nền tảng MOOCs “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng; 100% công chức phụ trách lĩnh vực hoàn thành chuyển đổi số khóa đào tạo trực tuyến, phần mềm học trực tuyến Zoom, Meeting. Thường xuyên duy trì việc vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử của địa phương, tin mạng xã hội Zalo, Facebook...

100% giáo viên của đơn vị trường học đã có tài khoản sử dụng hệ thống bồi dưỡng trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tại địa chỉ taphuan.csdl.edu.vn). Mỗi giáo viên đều có hồ sơ bồi dưỡng cá nhân số hóa, được cập nhật tự động sau khi hoàn thành khóa học hoặc chứng chỉ trực tuyến (tại địa chỉ taphuan.csdl.edu.vn). Định kỳ mỗi học kỳ, tổng hợp kết quả học tập học sinh lên hệ thống CSDL, VNEDU; cập nhật thường xuyên lên hồ sơ công chức, viên chức điện tử và đánh giá thi đua.

Thực hiện tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về phong trào “Bình dân học vụ số” theo Công văn số 01-CTr/BCĐTW ngày 28/02/2025 về Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 57 TW); về phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn theo Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo 57 TW; theo mục tiêu, Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản tại Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025; Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 24/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Triển khai thực hiện không dùng tiền mặt tại các điểm kinh doanh, buôn bán lẻ trên địa bàn xã và chi trả lương cho cán bộ, công chức, chế độ chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, đóng tiền điện nước, thu nộp học phí qua ngân hàng điện tử. Ứng dụng Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, ứng dụng chữ ký số. Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện chính quyền số tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Thường xuyên tuyên truyền chính quyền số cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn xã. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và thực hiện Luật Căn cước, định danh và xác thực điện tử, lấy ý kiến sửa đổi Hiến pháp trên VNeID.

Ban hành kế hoạch và tổ chức Lễ phát động toàn dân tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã vào ngày 30/10/2025 với khoảng 150 người là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân và các tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn tham gia.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật

Đối với các hệ thống thông tin trọng yếu phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương: Hệ thống Quản lý văn bản điện tử, Hệ thống Thư điện tử công vụ, Hệ thống Cổng thông tin điện tử, Hệ thống Tiếp nhận, xử lý dịch vụ công... yêu cầu các đơn vị thực hiện giám sát 24/7, tăng cường kiểm tra an ninh, an toàn hệ thống, kịp thời phát hiện, khắc phục, ứng cứu sự cố gây mất an ninh, an toàn hệ thống mạng.

Tổ chức rà soát, thu hồi các loại USB Token, USB cơ yếu, USB an toàn đối với cán bộ có thay đổi vị trí công tác; kiểm soát việc phân quyền truy cập, bảo vệ tài khoản quản trị, tài khoản vận hành hệ thống; chủ động kiểm tra, đánh giá an

ninh, an toàn hệ thống mạng, rà quét khắc phục các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật; hạ tầng máy chủ, dung lượng truyền tải, các điều kiện cần thiết khác...đảm bảo trước khi kết nối, liên thông hệ thống.

5. Kết quả triển khai thực hiện về phát triển kinh tế - xã hội; phát triển kinh tế tư nhân; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; hội nhập quốc tế trong tình hình mới

- Việc thực hiện Kết luận số 123-KL/TW, ngày 25/01/2025
 - + *Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội năm 2025*
 - UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch được giao, đạt được một số kết quả như sau:
 - + Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã: **1.183,15** tỷ đồng;
 - + Tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước: **9,77%**;
 - + Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1 tỷ 643 triệu đồng.
 - Các lĩnh vực kinh tế chủ yếu tiếp tục duy trì ổn định, trong đó:
 - + Tỷ trọng nông nghiệp, thủy sản chiếm 22,79%
 - + Tỷ trọng Công nghiệp, thương mại - dịch vụ: chiếm 77,21%.
 - + *Thực hiện các chương trình, kế hoạch, chỉ thị của Trung ương*
 - UBND xã đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao tại các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến phát triển kinh tế – xã hội.
 - Số chỉ tiêu được giao: 20 chỉ tiêu; Số chỉ tiêu vượt: 13 chỉ tiêu; Số chỉ tiêu hoàn thành: 7 chỉ tiêu.
 - Trong 20 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025, thực hiện đạt và vượt 20/20 chỉ tiêu; trong đó, 13 chỉ tiêu vượt, gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất đạt 9,77% (KH: 9,63%). (2) Cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng khu vực Nông – lâm nghiệp, thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực Công nghiệp – xây dựng và khu vực Thương mại – dịch vụ. Cụ thể: Tỷ trọng khu vực Nông – lâm nghiệp, thủy sản chiếm 22,79% (KH: 22,81%); Tỷ trọng khu vực Công nghiệp – Xây dựng và Dịch vụ chiếm 77,21% (KH: 77,19%). (3) Sản lượng lương thực có hạt 12.880,12 tấn (KH: 12.773,5 tấn). (4) Đàn bò 5.772 con (KH: 4.900 con). (5) Đàn Trâu 616 con (KH: 581 con). (6) Đàn lợn 12.231 con (KH: 10.470 con). (7) Sản lượng khai thác thủy sản 5,39 tấn (KH: 4.1 tấn). (8) Tổng thu ngân sách trên địa bàn vượt chỉ tiêu giao 167% (KH: Vượt chỉ tiêu giao 5%). (9) Về văn hóa: Hộ gia đình văn hóa 5.320/5.593 hộ (KH: đạt 95,1%); (10) Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 97,1% (KH 97%). (11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 76,5% (KH: 76%). (12) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đạt 1,64% (KH: <1,67%). (13) Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền 96,5% (KH: >85%).
 - + *Công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh*

- UBND xã tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn xã hoạt động ổn định. Số hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất được hướng dẫn, hỗ trợ: 250 hộ.

- Việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

- UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW trên địa bàn xã, tập trung hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hộ gia đình.

+ Tổng số hộ kinh doanh trên địa bàn xã hiện nay là 250 hộ.

+ Doanh nghiệp tư nhân hiện có: 11 doanh nghiệp.

+ Số hộ kinh doanh mới thành lập trong năm 2025: 65 hộ.

- Kinh tế tư nhân từng bước phát triển, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

- Công tác hội nhập quốc tế ở cấp xã được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, chủ yếu thông qua việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, Nhân dân và hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm.

- Số sản phẩm tham gia chuỗi liên kết, tiêu thụ ngoài địa phương: 03 sản phẩm ocop (rượu nếp BAAU DIA; chanh hương HD, Nấm bào ngư xám HT).

- Không có mô hình sản xuất gắn với xuất khẩu.

6. Kết quả triển khai thực hiện việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật và Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là việc rà soát, xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị.

- Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới, cùng với Kế hoạch của Tỉnh ủy Quảng Ngãi; UBND xã ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 31/10/2025 về việc thực hiện thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Xác định công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong việc quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã; tiếp tục siết

chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong việc nghiên cứu, soạn thảo, trình văn bản; quán triệt, làm rõ trách nhiệm đối với đơn vị, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm tiến độ và không bảo đảm chất lượng văn bản.

- Sau khi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật được ban hành và có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/4/2025); Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện.

- Quá trình tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL, các phòng, ban, đơn vị cơ bản đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL; công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL của xã được thực hiện tốt, chất lượng văn bản ngày càng được nâng cao; đảm bảo các yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản, phù hợp với các quy định của cơ quan nhà nước cấp trên...

- Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL được thực hiện thường xuyên theo quy định nhằm kịp thời tham mưu xử lý khi phát hiện các văn bản chồng chéo, đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc văn bản không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL tại địa phương.

- Việc tham gia góp ý, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất, gắn việc tiếp công dân với việc tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh công tác đối thoại gắn với giải thích quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong khiếu nại, tố cáo.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan chủ yếu đến thực hiện thu hồi đất, bồi thường, tái định cư khi thực hiện Dự án công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2021 – 2025 (đoạn qua xã Phước Giang) và Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Hành Minh – Hành Đức. Chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền đạt tỷ lệ 96,5%. Thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận và quyết định xử lý tố cáo, bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của . Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện tốt việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Qua các cuộc thanh tra tổng số tiền sai phạm phải thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước là 324,659 triệu đồng và kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm tổ chức và cá nhân.

- Kết quả tiếp công dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện tiếp 835 lượt/1.198 người/803 vụ. Số đoàn đông người 23 đoàn/294 người. Nội dung của khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị qua tiếp công dân chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, lấn chiếm đất, ô nhiễm môi trường... Về tính chất, mức độ so với những năm trước đây tình hình khiếu kiện hiện nay ngày càng phức tạp, gay gắt hơn, biểu hiện rõ nhất là số đoàn đông người tăng; thái độ khiếu kiện thiếu kiềm chế; khiếu nại, tố cáo vượt cấp gia tăng; tình trạng đơn thư gửi tràn lan nhiều nơi mang tính chất phổ biến.

- Công tác phòng chống tham nhũng: Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật kết hợp với việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện công khai, minh bạch tài sản và các hoạt động của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức.

III. KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ; KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Khuyết điểm, hạn chế

- Công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã còn gặp khó khăn do Luật đất đai mới 2023 có nhiều điểm mới, cần văn bản hướng dẫn thực hiện cụ thể.

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn còn khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Nguồn lực xây dựng xã NTM nâng cao chưa đảm bảo.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác của một số phòng, đơn vị còn hạn chế; một số phần mềm giải quyết TTHC trong thời gian đầu chưa đồng bộ dẫn đến hồ sơ của công dân chưa được giải quyết kịp thời; tỷ lệ người dân sử dụng DVCTT còn thấp so với yêu cầu...

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Công tác quản lý đất đai là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp; quy định pháp luật về đất đai có sự thay đổi, có những điểm còn chồng chéo, chưa cụ thể; Luật đất đai 2023 có hiệu lực từ ngày 01/8/2024 nên công tác thực thi của địa phương gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Năm 2025, cả hệ thống chính trị của xã tập trung, dành nhiều thời gian trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dự án trọng điểm quốc gia: Dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn (đoạn qua xã Phước Giang), đảm bảo hoàn thành công tác GPMB và bàn giao mặt bằng theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Đồng thời, tập trung chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, khiếu kiện của người dân liên quan đến Dự án cao tốc, đảm bảo ổn định trật tự xã hội, hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp.

- Ngày 01/7/2025, UBND xã Phước chính thức vận hành, thực hiện mô

hình chính quyền địa phương 02 cấp, thời gian đầu khối lượng công việc khá lớn, văn bản hướng dẫn theo lĩnh vực ngành đôi lúc chưa kịp thời.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Năm 2025, khối lượng công việc khá nặng, thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng sáp nhập chính quyền địa phương 02 cấp, nên công tác theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo đôi lúc chưa thường xuyên, kịp thời thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sở ngành giao.

- Trách nhiệm chủ động, phối hợp giữa các phòng ban liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và giải quyết vấn đề phát sinh có lúc, có nơi chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Số lượng công chức làm công tác tại các phòng còn thiếu, năng lực chuyên môn của một số công chức chưa đảm bảo yêu cầu thực tế của công việc đề ra nên chất lượng công tác tham mưu chưa đảm bảo về tiến độ và chất lượng.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về nhân lực và thực thi công vụ

- Kính đề nghị UBND tỉnh, sở ngành cấp trên xem xét, bố trí thêm biên chế hoặc cho phép, hướng dẫn tuyển dụng, hợp đồng lao động chuyên môn đối với các lĩnh vực xã còn thiếu và cần thiết như: Đất đai, xây dựng, thú y, văn thư lưu trữ, giáo dục, y tế. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định 173/2025/NĐ-CP cho phép cơ quan nhà nước ký hợp đồng với công chức cho các nhiệm vụ chiến lược, đột xuất; đã ban hành mẫu về HĐLĐ, tuy nhiên UBND tỉnh chưa có văn bản cho chủ trương, hướng dẫn thống nhất chung thực hiện trong các xã trong toàn tỉnh.

- Đề nghị lãnh đạo các cấp có phương án sử dụng cán bộ, đối với các đồng chí nguyên là Phó Chỉ huy trưởng các xã cũ; so với yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay đề xuất bố trí thêm cán bộ Ban CHQS xã.

- Ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã phải kiêm nhiệm nhiều vị trí công tác nhằm tránh tình trạng quá tải, hiệu quả công việc không cao.

- Kính đề nghị UBND tỉnh, sở ban ngành hỗ trợ nhân sự có trình độ, kinh nghiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực: Y tế, đất đai, môi trường, tôn giáo, giảm nghèo về công tác tại xã để tạo điều kiện cho xã hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tỉnh (có liên quan) trên địa bàn xã bố trí người làm việc tại bộ phận Trung tâm PV HCC trong công tác tiếp nhận giải quyết TTHC cho người dân theo đúng quy định: BHXH, VP Đăng ký đất đai...

2. Về nhu cầu kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật

- Đầu tư, xây dựng, nâng cấp Trụ sở làm việc UBND xã; Trung tâm Phục vụ HCC và các công trình phụ trợ khác để đáp ứng yêu cầu làm việc và phục vụ Nhân dân.

- Quan tâm, hỗ trợ xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng đạt tiêu chuẩn; từng bước số hóa tài liệu lưu trữ theo quy định.

- Quan tâm triển khai đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cấp xã, đảm bảo điều kiện cơ bản thực hiện chính quyền điện tử và dịch vụ công trực tuyến; bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số... Đặc biệt quan tâm đầu tư hệ thống mạng nội bộ, đáp ứng các tiêu chí về bảo mật an toàn thông tin.

- Bố trí kịp thời nguồn kinh phí sự nghiệp, Chương trình MTQG... để UBND xã thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của địa phương.

- Tiếp tục hỗ trợ trang thiết bị cần thiết trong quá trình thực thi nhiệm vụ tại xã: máy tính, máy Scan, máy bấm số thứ tự, thiết bị ghi âm, ghi hình... đa số máy móc qua nhiều năm sử dụng, hiện xuống cấp, hư hỏng, khó khăn trong xử lý công việc.

- Đề xuất các cơ quan, Bộ CHQS tỉnh quan tâm bố trí vật chất bảo đảm cho hoạt động của Tiểu đội Dân quân thường trực; Trụ sở làm việc của Ban CHQS xã dự kiến sắp đến UBND xã bố trí tạm tại nhà làm việc của Công an xã (*sau khi Công an xã chuyển đến trụ sở nhà làm việc UBND Hành Minh (cũ)*), kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm xây dựng mới.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các nội dung giám sát theo Kế hoạch 02 của Tỉnh ủy. Ủy ban nhân dân xã kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lễ